TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - N H phúc

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 04/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng N H

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Ngàn.

2. Ông Phú Minh Thông.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông* Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Trong 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 221/2023/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1614/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Thị P H, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 129/21C B, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 303A Chung cư V, B, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Không rõ và bà Trần M P, sinh năm 1977; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 5 anh chị em; chồng: Nguyễn Ch C, sinh năm: 1993; Con: 04 con, (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2021).

Nhân thân:

- Ngày 23/01/2010, bị Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi cướp giật tài sản Ngày 29/7/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm 06 tháng nhưng cho hưởng án treo, theo bản án số 72/2010/HSST, đã được xóa án tích.

- Ngày 05/02/2013, bị Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi cướp giật tài sản. Ngày 21/9/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù (theo bản án số 672/2013/HSPT). Tổng hợp hình phạt với bản án số 72/2010/HSST ngày 29/7/2010 của Tòa án nhân dân Quận 4,

Thành phố Hồ Chí Minh buộc chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 06 tháng tù, đã được xóa án tích.

Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/10/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đoàn Th Qu, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 27/58/17/1 B, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Th D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 26/12/1 T , Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Trí C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 303A Chung cư V, B, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI Th D VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Th D vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Trần Thị P H nảy sinh ý định tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/9/2023, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng, biển số 59C4 - 006.65 đến cửa hàng K, số 75 P, Phường N, Quận 1 thì nhìn thấy bên trong cửa hàng chỉ có một mình chị Nguyễn N H đang bán hàng nên nảy sinh ý định vào bên trong cửa hàng tìm tài sản để trộm cắp. H dựng xe phía trước và đi vào bên trong cửa hàng thì nhìn thấy điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen của chị N H đang để trên bàn quầy tính tiền. H liền giả vờ chọn mua một set bong bóng để trang trí sinh nhật rồi yêu cầu chị N H gói hàng cho H. Lúc này, có thêm khách vào mua hàng nên chị N H vừa chào khách vừa gói hàng cho H. Lợi dụng lúc chị N H sơ hở không để ý, H đã dùng tay trái lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen của chị N H bỏ vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi nhanh chóng rời khỏi cửa hàng để tẩu thoát. Đến khoảng 10 giờ ngày 27/9/2023, H bán điện thoại chiếm đoạt được cho Đoàn Th Qu với giá 1.900.000 đồng. Sau khi phát hiện bị chiếm đoạt điện thoại, chị N H đã đến Công an phường N, Quận 1 trình báo sự việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 251/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Uỷ ban nhân dân Quận 1 kết luận, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, 64 GB màu đen, số imei: 356117091808644 bị chiếm đoạt trị giá 3.800.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Thị P H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của H phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được.

Đối với Đoàn Th Qu có hành vi mua điện thoại di động do H chiếm đoạt được, quá trình điều tra xác định Quy không biết điện thoại di động trên là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý Th Qu.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, 64Gb, màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn N H.

- 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh phạm tội của Trần Thị P H (lưu kèm hồ sơ vụ án).

- Thu giữ của Trần Thị P H:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Google, Pixel 4, màu đen, số Imei 1: 352931105422125/65.

- 01 (một) áo khoác Jean dài tay, màu xanh; 01 (một) áo thun màu nâu; 01

(một) quần ngắn, màu đen, có hình trái tim; 01 (một) đôi dép màu trắng - đen.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng, biển số 59C4-006.65, số khung: RLHJA3917LY059017, số máy: JA39E1395243, qua xác minh do anh Nguyễn V Ng là chủ sở hữu (Nơi đăng ký thường trú: 161/3, khu phố 1, phường Tân Hưng, Quận 7). Ông V Ng đã bán xe mô tô trên cho cửa hàng mua bán xe gắn máy N H. Ngày 15/3/2023, chị Nguyễn Th D (chị chồng của H) đã mua lại xe mô tô trên với giá 16.000.000 đồng. Sau đó, do cần tiền nên chị Th D đã cầm xe mô tô trên và được anh Nguyễn Ch C (em ruột chị Th D và là chồng của H) chuộc xe mô tô về để sử dụng đi lại. Ngày 26/9/2023, H đã lấy xe mô tô trên sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chị Th D và anh Ch C không biết sự việc trên.

Hiện các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Công an Quận 1.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSQ1 ngày 12 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thị P H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị P H 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật;

- Bị cáo Trần Thị P H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; thống nhất với nội Th D cáo trạng; không tranh luận với nội Th D luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Th D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Căn cứ về hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi nhận sự việc, hình ảnh camera hiện trường, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản làm việc, bản tường trình, bản tự khai, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, kết luận định giá tài sản,… nên có căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/9/2023, Trần Thị P H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng, biển số 59C4 - 006.65 đến cửa hàng K, số 75 P, Phường N, Quận 1 thì nhìn thấy bên trong cửa hàng chỉ có một mình chị Nguyễn N H đang bán hàng nên này sinh ý định vào bên trong cửa hàng tìm tài sản để trộm cắp. Lợi dụng lúc chị N H sơ hở không để ý, H đã dùng tay trái lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen của chị N H bỏ vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi nhanh chóng rời khỏi cửa hàng để tẩu thoát. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, từng 02 lần bị kết án về tội " Cướp giật tài sản"; sau khi chấp hành án xong, trở về địa phương, bị cáo không tự rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Đối với hành vi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Th Qu: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khai nhận một mình trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen của chị Nguyễn N H. Đoàn Th Qu khai không biết tài sản mà bị cáo H bán là do phạm tội mà có. Lời khai của Th Qu phù hợp với lời khai của bị cáo H cùng với tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không khởi tố Đoàn Th Qu về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[5]. Đối với số tiền 1.900.000 đồng là tiền Đoàn Th Qu đưa cho Trần Thị P H để mua điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, bị cáo H đã sử dụng hết số tiền. Trong quá trình giải quyết vụ án, Đoàn Th Qu không có yêu cầu Trần Thị P H hoàn trả lại số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng không gây thiệt hại không lớn do tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, 64Gb, màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn N H và chị N H không yêu cầu bị cáo H bồi thường nào khác về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[10]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 đĩa DVD chứa hình ảnh camera vụ án, ghi nhận hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động 01 (một) điện thoại di động hiệu Google, Pixel 4, màu đen, số Imei 1: 352931105422125/65, Imei 2: 352931105422133/65 là tài sản cá nhân, không liên quan vụ án.

- Đối với 01 (một) áo khoác Jean dài tay, màu xanh; 01 (một) áo thun màu nâu; 01 (một) quần ngắn, màu đen, có hình trái tim; 01 (một) đôi dép màu trắng - đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu giữ của bị cáo. Xét đây là trang phục bị cáo H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng, biển số 59C4-006.65, số khung: RLHJA3917LY059017, số máy: JA39E1395243, qua xác minh do anh Nguyễn V Ng là chủ sở hữu (Nơi đăng ký thường trú: 161/3, khu phố 1, phường T, Quận 7). Ông Nghĩa đã bán xe mô tô trên cho cửa hàng mua bán xe gắn máy N H. Ngày 15/3/2023, chị Nguyễn Th D (chị chồng của H) đã mua lại xe mô tô trên với giá 16.000.000 đồng. Sau đó, do cần tiền nên chị Th D đã cầm xe mô tô trên và được anh Nguyễn Ch C (em ruột chị Th D và là chồng của H) chuộc xe mô tô về để sử dụng đi lại. Ngày 26/9/2023, H đã lấy xe mô tô trên sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy việc H lấy xe mô tô trên sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng chị Th D và anh Ch C không biết sự việc trên, do đó không liên quan đến vụ án. Hoàn trả xe máy trên cho chị Nguyễn Th D.

Trường hợp chị Th D và anh Nguyễn Ch C có tranh chấp về quyền sở hữu chiếc xe nêu trên thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị P H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Thị P H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD chứa hình ảnh camera vụ án, ghi nhận hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác Jean dài tay, màu xanh; 01 (một) áo thun màu nâu; 01 (một) quần ngắn, màu đen, có hình trái tim; 01 (một) đôi dép màu trắng - đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 250/LNK-ĐTTH ngày 31/10/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 1).

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thị P H 01 điện thoại di động hiệu Google, Pixel 4, màu đen, số Imei 1: 352931105422125/65.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 250/LNK-ĐTTH ngày 31/10/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 1).

+ Trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng, biển số 59C4-006.65, số khung: RLHJA3917LY059017, số máy: JA39E1395243 cho chị Nguyễn Th D. Trường hợp chị Nguyễn Th D và anh Nguyễn Ch C có tranh chấp về quyền sở hữu chiếc xe nêu trên thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu.

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Thị P H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo Trần Thị P H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Hạnh